

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ LƯƠNG
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **36/2025/HS-ST**

Ngày 28-5-2025

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LƯƠNG, TỈNH THÁI NGUYÊN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Bích Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Khởi- Ông Nguyễn Lương Đăng

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Miên – chức vụ: Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 28 tháng 5 năm 2025, tại hội trường Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2025/TLST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2025/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo:

Ma Văn T (tên gọi khác: không), sinh ngày 26/7/1989, giới tính: Nam, tại Thái Nguyên; Nơi thường trú: xóm A, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; Con ông Ma Văn U và bà Mai Thị O; vợ: Nguyễn Thị T1, chưa có con chung; Tiền án, tiền sự, nhân thân: không

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam, hiện tại ngoại (có mặt tại phiên tòa)

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Nông Văn N, sinh năm 1994, Nơi thường trú: xóm A, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên (có đơn xin xử vắng mặt)

*Người làm chứng: Anh Bùi Đức C, sinh năm 2001, địa chỉ: xóm L, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt)

*Người chứng kiến: anh Đinh Văn Đ, sinh năm 1985, địa chỉ: xóm V, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 23/12/2024, Ma Văn T nhận được điện thoại của Bùi Đức C. sinh năm 2001, trú tại xóm L, xã Đ, huyện P là người quen của T hỏi mua pháo hoa nổ do Trung Quốc sản xuất để sử dụng trong dịp tết Nguyên đán năm 2024, T nhận lời và hẹn khi nào có sẽ báo cho C biết. Sau đó, T sử dụng điện thoại cá

nhân vào mạng xã hội facebook thấy có tài khoản tên "Trang Dũng" đăng bài bán pháo hoa nổ của Trung Quốc và Thái Lan nên đã liên hệ với chủ tài khoản hỏi mua pháo hoa nổ thì người này yêu cầu T kết bạn qua ứng dụng Zalo để trao đổi. Sau khi kết bạn qua Zalo Tú trao đổi thống nhất giá 800.000 đồng/hộp (Tám trăm nghìn đồng-VNĐ/hộp), T đặt mua 04 hộp pháo hoa nổ loại 36 quả/hộp, thống nhất giá giao nhận pháo và trả tiền tại địa chỉ nhà ở của T tại xóm A, xã Đ, huyện P. Đặt mua được pháo, T liên hệ và thông báo cho C biết đã mua được pháo hoa nổ do Trung Quốc sản xuất loại 36 quả/hộp bán cho C với giá 1.000.000 đồng/hộp (Một triệu VNĐ), C đồng ý mua và đưa trước cho T 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) tiền mặt tại khu vực đền Đ1, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Đến ngày 25/12/2024, T biết Nông Văn N, sinh năm 1994 ở cùng xóm với T có 01 hộp pháo hoa nổ do Trung Quốc sản xuất, loại 49 quả/hộp chưa sử dụng nên hỏi mua, N đồng ý bán với giá 1.350.000 đồng (Một triệu ba trăm năm mươi nghìn- VNĐ), sau đó T liên hệ C thông báo giá 1.000.000 đồng/01 hộp pháo hoa nổ, C đồng ý mua, hẹn khi nào nhận pháo sẽ trả nốt tiền. Khoảng 16 giờ cùng ngày T đến nhà N nhận hộp pháo và chuyển khoản trả cho N 1.350.000 đồng rồi mang hộp pháo về nhà cất giấu mục đích để bán cho C.

Đến khoảng 18 giờ ngày 25/12/2024, T nhận được cuộc điện thoại số lạ gọi nói đi ra cổng nhà để nhận pháo, khi ra cổng T gặp một người lạ mặt, đeo khẩu trang, đi xe mô tô không rõ biển kiểm soát giao cho T 01 thùng Cacton. T kiểm tra bên trong thấy có 04 hộp pháo hoa nổ do Trung Quốc sản xuất như loại pháo T đặt mua nên nhận và trả cho người này 3.200.000 đồng tiền mặt (ba triệu hai trăm nghìn- VNĐ) rồi mang pháo về nhà cất giấu. Sau khi có đủ số lượng pháo nổ T gọi điện cho C và hẹn 21 giờ cùng ngày sẽ gặp nhau ở Ngự hoa viên thuộc xóm V, xã Đ để giao pháo nổ. Khoảng 21 giờ 20 phút cùng ngày, T đựng 05 hộp pháo vào bao tải dứa, để lên giá đèo hàng phía trước xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter BKS: 20E1-321.84 đi ra nơi hẹn để bán pháo cho C, khi đi đến khu vực xóm V, xã Đ, huyện P thì bị tổ công tác Công an huyện P phát hiện bắt quả tang thu giữ tại giá đèo hàng phía trước có 01 bao tải dứa màu trắng nghi là hàng cấm. Quá trình kiểm tra, tổ công tác thấy bên trong bao tải dứa có 05 vật hình hộp được bọc bên ngoài bằng giấy nhiều màu sắc in chữ nước ngoài, trong đó có 04 hộp gồm 36 ống trụ hình tròn ghép lại với nhau; 01 hộp gồm 49 ống trụ hình tròn ghép lại với nhau nghi là pháo hoa nổ, tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng nghi là pháo hoa nổ nêu trên niêm phong theo quy định (ký hiệu T1); 01 bao tải dứa màu trắng (Ký hiệu bì T2). Tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ nhựa màu xanh, gắn 01 SIM có số thuê bao là 0399.844.456, điện thoại cũ đã qua sử dụng (Ký hiệu bì T3); 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen BKS: 20E1-321.84, xe cũ đã qua sử dụng. Cùng ngày, cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện P tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Ma Văn T, tại xóm A, xã Đ, huyện P, không phát hiện thu giữ gì có liên quan đến pháo nổ.

Ngày 25/12/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra tiến hành mở niêm phong kí hiệu T1, cân xác định khối lượng và lấy mẫu gửi giám định, đối với số tang vật nghi là pháo hoa nổ thu giữ của Ma Văn T khi bắt quả tang, kết quả:

- 04 (bốn) vật hình khối hộp, mỗi hộp gồm 36 ống trụ hình tròn ghép lại, bên ngoài vỏ hộp được bọc bằng giấy nhiều màu sắc in hoa văn và chữ nước ngoài= 4,5 kg (Bốn phẩy năm kilô gam).

- 01 (một) vật hình khối hộp, mỗi hộp gồm 49 (bốn mươi chín) ống hình trụ tròn ghép lại, bên ngoài vỏ hộp được bọc bằng giấy nhiều màu sắc in hoa văn và chữ nước ngoài= 02kg (Hai kilôgam).

Tổng khối lượng của 05 vật nêu trên =6,5kg (Sáu phẩy năm kilôgam)

Sau khi cân xong đưa toàn bộ 04 vật hình khối hộp, mỗi hộp gồm 36 (ba mươi sáu) ống hình trụ tròn và 01 vật hình khối hộp, mỗi hộp gồm 49 (bốn mươi chín) ống hình trụ tròn vào một thùng catton ký hiệu T68.

Tại Bản Kết luận giám định số 106/KL-KTHS ngày 03/01/2025, của Phòng KTHS Công an tỉnh T kết luận:

- 04 (bốn) vật hình khối hộp có kích thước (14 x 14 x 15) cm, bên ngoài vỏ hộp được bọc bằng giấy nhiều màu sắc, in hoa văn và chữ nước ngoài, bên trong mỗi hộp có 36 (ba mươi sáu) ống hình trụ bằng giấy màu nâu, dài 15 cm, đường kính 2,2 cm, trong thùng niêm phong ký hiệu T68 gửi giám định là pháo nổ (pháo hoa nổ).

- 01 (Một) vật hình khối hộp có đặc điểm kích thước (18 x 18 x 16) cm bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc, in hoa văn và chữ nước ngoài, bên trong mỗi vật có 49 (bốn mươi chín) ống hình trụ bằng giấy màu nâu dài 16 cm, đường kính 2,4 cm trong thùng niêm phong ký hiệu T68 gửi giám định là pháo nổ (pháo hoa nổ).

Đã giám định hết mẫu vật gửi giám định.

Bản cáo trạng số 32/CT-VKS-PL ngày 06 tháng 5 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Ma Văn Tú về tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, do hám lời đã lên mạng tìm hiểu mua pháo nổ về mang đi bán kiếm lời thì bị cơ quan công an huyện P bắt giữ và nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương luận tội bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Ma Văn T từ 15-18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo ấn định thời gian thử thách theo quy định pháp luật. Áp dụng Điều 35 Bộ luật Hình sự phạt bổ sung bị cáo từ 10-15 triệu đồng; Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu xe mô tô Yamaha Exciter màu đen BKS: 20E1-321.84; 01 điện thoại di động loại Oppo và số tiền

4.000.000 đồng bị cáo nộp tại Chi cục thi hành án dân sự sung ngân sách nhà nước. Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ.

Phần tranh luận: Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, lời nói sau cùng bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án thấp nhất, được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[1.2] Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nông Văn N có đơn giải quyết vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

[2] Nhận định của Hội đồng xét xử về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra phù hợp các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến; phù hợp với vật chứng thu giữ, Kết luận giám định của phòng K công an tỉnh T về số pháo thu được là pháo nổ. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Do hám lời nên ngày 23/12/2024 Ma Văn T đã mua của một người đàn ông trên mạng xã hội facebook 04 hộp pháo hoa nổ loại 36 quả/hộp do Trung Quốc sản xuất với giá 3.200.000 đồng và ngày 25/12/2024 mua của Nông Văn N 01 hộp pháo hoa nổ loại 49 quả/hộp do Trung Quốc sản xuất với giá 1.350.000 đồng/hộp để bán cho người có tên Bùi Đức C. Đến hồi 21 giờ 30 phút ngày 25/12/2024 khi T mang pháo đi bán cho C đến khu vực xóm V, xã Đ, huyện P thì bị lực lượng công an huyện P kiểm tra bắt giữ, thu pháo, điện thoại và xe mô tô.

Tại bản Kết luận Giám định số 1068/KL-KTHS ngày 03/01/2025 của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận: số pháo thu giữ của bị cáo niêm phong ký hiệu T68 gửi giám định là pháo nổ (pháo hoa nổ). Tổng khối lượng pháo qua cân kiểm tra trọng lượng là 6,5 kg

[3] Pháo nổ là mặt hàng cấm kinh doanh theo quy định của nhà nước, như vậy với hành vi mua 6,5 kg pháo nổ sau đó mang đi bán kiếm lời hành vi của bị cáo đã phạm tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự 2015

[4] Xét tính chất, mức độ, hành vi của bị cáo thấy: Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, xâm phạm tới hoạt động quản lý kinh tế của nhà nước đối với

những loại hàng hóa mà pháp luật cấm kinh doanh, xâm phạm đến trật tự trị an, an toàn xã hội. Vì vậy cần phải được xử lý bằng pháp luật hình sự.

[5] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo tự giác nộp số tiền 4.000.000 đồng tiền do Bùi Đức C trả trước đặt mua pháo tại Cơ quan thi hành án dân sự, bị cáo có đơn đề nghị xem xét giảm hình phạt được chính quyền địa phương xác nhận hiện là lao động chính, hoàn cảnh kinh tế khó khăn; bị cáo có bà được nhà nước tặng thưởng kỷ niệm chương Thanh niên xung phong do đó Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xét bị cáo xuất thân là người lao động, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự không cần cách ly xã hội, cho bị cáo cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ giáo dục, cải tạo bị cáo, thể hiện tính khoan hồng trong pháp luật nhà nước ta.

[6] Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 190 Bộ luật Hình sự 2015 quy định "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng...*" do đó bị cáo còn bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, xem xét bị cáo xuất phát là người lao động, gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận nên xem xét áp dụng khoản 2,3 Điều 35 Bộ luật Hình sự giảm một phần hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7] Xử lý vật chứng vụ án: Đối với số pháo thu giữ của bị cáo đã sử dụng giám định hết, Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với thùng catton và 01 bao tải dứa sử dụng để cất giữ pháo nên tịch thu tiêu hủy. Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 20E1-321.84 mang tên Ma Văn T, bị cáo sử dụng vào việc mang pháo nổ đi bán; 01 Điện thoại sử dụng liên hệ để mua bán pháo và số tiền 4.000.000 đồng bị cáo khai của C đặt tiền mua pháo là công cụ phạm tội nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[8] Về nguồn gốc số pháo:

[8.1] Đối với 01 hộp pháo hoa nổ loại 49 quả/hộp, T mua của Nông Văn N ngày 25/12/2024, quá trình kiểm tra trọng lượng là 02kg với giá 1.350.000 đồng, số pháo trên chưa đủ cấu thành tội phạm hình sự nên ngày 25/4/2025 Công an tỉnh T đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 890/QĐ-XPHC bằng hình thức phạt tiền 20.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử không xem xét đối với hành vi của N.

[8.2] Đối với 04 hộp pháo hoa nổ loại 36 quả/hộp, T khai mua của chủ tài khoản mạng facebook có tên "Trang Dũng" và người đã vận chuyển số pháo hoa nổ trên đến giao cho T ngày 25/12/2024, do không xác định được lai lịch, địa

chỉ, nên cơ quan điều tra chưa có căn cứ để xử lý, Hội đồng xét xử kiến nghị Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ.

[9] Đối với Bùi Đức C là người T khai đặt mua pháo hoa nổ ngày 25/12/2024 và đã trả trước 4.000.000 đồng cho bị cáo, quá trình điều tra đã tiến hành đối chất giữa C và T, tuy nhiên C không thừa nhận việc đặt mua pháo cũng như chuyển tiền cho T nên chưa có căn cứ xem xét.

[10] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo và anh N được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, được chấp nhận.

Vì các lẽ trên, Căn cứ Điều 326 Bộ luật Tố tụng hình sự

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Ma Văn T phạm tội "Buôn bán hàng cấm"

[2] Về hình phạt: điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Ma Văn T 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (Ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Ma Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo

[3] Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 2 khoản 3 Điều 35, khoản 4 Điều 190 Bộ luật hình sự năm 2015. Phạt bổ sung bị cáo Ma Văn T 10 (Mười) triệu đồng sung ngân sách nhà nước.

[4] Xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, khoản 4 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

[4.1] Tịch thu sung ngân sách nhà nước:

-Số tiền 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) theo biên lai thu số 0002242 ngày 09/5/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Lương

- Điện thoại di động OPPO trong 01 (một) bì niêm phong ký hiệu T3

-01(một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen, BKS 20E1-321.84 số máy G3D4E810948, số khung RLCUG1010JY045521

[4.2] Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) thùng catton ký hiệu T2, bên trong có: 01 (một) bao tải dứa màu trắng, bên ngoài bao có chữ màu đỏ, tình trạng đã qua sử dụng.

(Hiện vật chứng nêu trên đang lưu giữ tại kho của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên theo biên bản giao nhận số 40/2025 lập ngày 07/5/2025).

[5] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc Bị cáo Ma Văn T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách nhà nước

[6] Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo Ma Văn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nông Văn N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án bị niêm yết

Nơi nhận

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Phú Lương;
- Phòng Hồ sơ Nghiệp vụ CA tỉnh TN;
- THADS huyện Phú Lương;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo; người có QLNVLQ;
- Lưu HS,VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Bích Hiền